

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 138/QĐ-CDKNII ngày 20 tháng 08 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Kỹ Nghệ II)

Tên ngành, nghề	: Xử lý nước thải công nghiệp
Mã ngành, nghề	: 6520309
Trình độ đào tạo	: Cao đẳng
Bằng cấp sau tốt nghiệp:	Bằng Cao đẳng - Danh hiệu Kỹ sư thực hành
Đối tượng tuyển sinh	: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.
Thời gian khóa học	: 2,5 năm (5 học kỳ)

1. Giới thiệu chương trình/mô tả nghề đào tạo

Xử lý nước thải công nghiệp trình độ cao đẳng là ngành, nghề thực hiện các công việc: Vận hành hệ thống xử lý nước thải công nghiệp; bảo trì bảo dưỡng thiết bị, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp; phân tích, đánh giá các chỉ tiêu gây ô nhiễm trong nước thải và giám sát chất lượng nước xả thải; phát hiện, xử lý sự cố trong quá trình vận hành và tối ưu hóa quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải; tổ chức thi công lắp đặt thiết bị cho công trình xử lý nước thải công nghiệp; hướng dẫn vận hành và chuyển giao công nghệ, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người làm nghề xử lý nước thải công nghiệp làm việc ở các nhà máy xử lý nước thải tại các khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất công nghiệp.

Để hành nghề, người học phải có sức khỏe tốt, đạo đức nghề nghiệp, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với công việc theo chức danh đảm nhiệm. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận; xây dựng ý thức và sự say mê nghề nghiệp.

2. . Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo nghề Xử lý nước thải công nghiệp trình độ cao đẳng cung cấp cho người học những kiến thức về nước thải công nghiệp, vận dụng được các kỹ năng trong các công nghệ xử lý nước thải. Sau khi học xong người học có khả năng áp dụng công nghệ vào thực tế; vận hành và quản lý hệ thống xử lý nước thải công nghiệp; phân tích, đánh giá các chỉ tiêu gây ô nhiễm trong nước thải và giám sát chất lượng nước xả thải.

Tốt nghiệp nghề xử lý nước thải công nghiệp trình độ cao đẳng, người học có kiến thức lý thuyết rộng, kiến thức thực tế cần thiết và kỹ năng thực hành chuyên sâu, sáng tạo về nghề. Người học có phương pháp tư duy khoa học, sáng tạo, khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm, có ý thức kỷ luật, có sức khỏe, lòng yêu nghề, có ý thức đầy đủ với cộng đồng và xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật.

Người học có khả năng tự học, tìm hiểu trong môi trường làm việc để nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn nghề nghiệp, kỹ năng trong các hoạt động nghề nghiệp, đáp ứng đòi hỏi của cách mạng công nghiệp 4.0 và có kỹ năng xanh.

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể tiếp tục học các ngành nghề có liên quan ở bậc cao hơn nhằm hoàn thiện kiến thức, kỹ năng, tăng thêm năng lực tư duy đáp ứng nhu cầu phát triển của bản thân và xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Kiến thức

- Trình bày được các nội dung cơ bản về chính trị, pháp luật, giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh;
- Trình bày được phương pháp sử dụng Internet, mạng xã hội, phần mềm tin học văn phòng như Microsoft Word, Microsoft Excel, Powerpoint, phần mềm vẽ kỹ thuật như Autocad ở cấp độ cơ bản;
- Giải thích được vai trò của các loại vi sinh vật trong xử lý nước thải;
- Mô tả được các quy trình công nghệ xử lý nước thải cơ bản, tính toán được các thông số cơ bản trong hệ thống xử lý nước thải cũng như đề xuất và thuyết minh công nghệ xử lý cho từng loại nước thải cụ thể;

- Liệt kê được các nguồn phát sinh, tính chất và ảnh hưởng của bùn thải, khí thải và rác thải trong hệ thống xử lý nước thải;
- Đánh giá được thành phần, tính chất vật lý, hóa học, sinh học của các loại nước thải;
- Trình bày được cấu tạo, chức năng và nguyên lý hoạt động các công trình và thiết bị trong hệ thống xử lý nước thải;
- Kiểm tra được các thông số kỹ thuật của các loại thiết bị trong hệ thống xử lý nước thải;
- Mô tả được các phương pháp đo, điều khiển, điều chỉnh và cấu tạo, chức năng của các thiết bị tương ứng;
- Giải thích được các thông số vận hành bất thường và đề xuất biện pháp điều chỉnh phù hợp;
- Trình bày được quy trình vận hành, bảo trì, bảo dưỡng các công trình xử lý nước thải, bùn thải, rác thải và khí thải trong nhà máy;
- Phân tích được các sự cố, hư hại về công trình, hệ thống đường ống, thiết bị thường gặp trong trạm Xử lý nước thải và đề xuất biện pháp bảo trì, bảo dưỡng;
- Mô tả được quy trình thi công và lắp đặt thiết bị tại các công trình xử lý nước thải quy mô vừa và nhỏ.
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định
- Trình bày được các nguyên tắc về an toàn hoá chất, dụng cụ và thiết bị trong phòng thí nghiệm, an toàn lao động tại trạm xử lý nước thải;
- Trình bày được tên, đặc tính, quy trình vận hành, điều kiện sử dụng, bảo quản của thiết bị, dụng cụ, hóa chất trong phòng thí nghiệm;
- Mô tả được phương pháp lấy mẫu, vận chuyển, lưu trữ và bảo quản mẫu nước thải và bùn và đánh giá được các chỉ tiêu môi trường theo QCVN cho từng loại nước thải và các văn bản pháp luật liên quan;
- Mô tả được phương pháp phân tích chỉ tiêu tại hiện trường, trong nhà máy và phòng thí nghiệm ứng với từng thông số cần xác định.
- Trình bày được cơ cấu chung, chức năng, nhiệm vụ bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải

- Trình bày được các từ ngữ cơ bản về chuyên ngành xử lý nước thải công nghiệp và các cấu trúc thường dùng trong kỹ thuật bằng tiếng nước ngoài.

2.2.2. Kỹ năng

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Áp dụng được vấn đề an toàn lao động trong quá trình làm việc tại phòng thí nghiệm và hệ thống xử lý nước thải;

- Lựa chọn, sử dụng đúng cách thiết bị, dụng cụ, vật tư và hóa chất hiện trường, trong nhà máy và phòng thí nghiệm;

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ, thiết bị trong phòng thí nghiệm, cũng như sử dụng hóa chất và pha chế được hoá chất theo các nồng độ yêu cầu;

- Lấy, vận chuyển, lưu trữ và bảo quản mẫu nước thải và bùn đúng kỹ thuật;

- Thực hiện thành thạo các thao tác trong phân tích các chỉ tiêu môi trường cơ bản và đánh giá được chất lượng môi trường nước thải;

- Lập kế hoạch theo dõi, kiểm tra và đo đạc định kỳ các thông số cần thiết để vận hành ổn định hệ thống xử lý nước thải theo quy trình xử lý;

- Đánh giá được chất lượng nước thải và bùn, xác định được các chỉ tiêu vật lý, hóa học và vi sinh của nước thải và bùn theo quy chuẩn kỹ thuật;

- Áp dụng được các biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải;

- Đọc được bản vẽ hiện trạng nhà máy xử lý nước thải, sơ đồ kỹ thuật và các tài liệu kỹ thuật;

- Áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng, vật tư trong vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải;

- Xác định và xử lý được các mối nguy hiểm có thể xảy ra khi vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải;

- Vận hành, điều khiển và điều chỉnh được các thiết bị, công trình trên hệ thống thu gom nước thải, tại trạm bơm và nhà máy xử lý nước thải;

- Vận hành thành thạo hệ thống xử lý nước thải;

- Phát hiện sự cố tại các công trình, thiết bị trong nhà máy và trạm bơm, xử lý sự cố trong phạm vi được phân công;
 - Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng được hệ thống xử lý nước thải;
 - Lập kế hoạch kiểm tra định kỳ, bảo trì bảo dưỡng các thiết bị máy móc trong hệ thống xử lý nước thải;
 - Tính toán các thông số thiết kế cơ bản và thông số vận hành trong hệ thống xử lý nước thải;
 - Tư vấn kỹ thuật về hệ thống xử lý nước thải quy mô vừa và nhỏ;
 - Kiểm tra được các thông số kỹ thuật của các loại thiết bị trong hệ thống xử lý nước thải;
 - Thực hiện thi công và lắp đặt thiết bị tại các công trình xử lý nước thải quy mô vừa và nhỏ;
 - Cắt, nối và làm biến dạng được vật liệu kim loại, nhựa sử dụng trong hệ thống xử lý nước thải;
 - Cập nhật các kiến thức mới về công nghệ và quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải.
 - Thu gom, quản lý và xử lý các loại chất thải rắn phát sinh đúng quy định;
 - Áp dụng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia áp dụng cho chuyên ngành thoát và xử lý nước thải, bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn;
 - Đọc, hiểu và dịch được cơ bản các tài liệu chuyên ngành về xử lý nước thải công nghiệp bằng ngoại ngữ.
 - Ghi chép nhật ký vận hành, ghi chép quy trình, kết quả làm việc và lập báo cáo liên quan, thực hiện bảo vệ dữ liệu;
- 2.2.3. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm*
- Có khả năng nhận biết, phân tích, đánh giá thông tin từ nhiều nguồn khác nhau;
 - Tự chủ, làm việc độc lập và hướng dẫn người khác trong tổ nhóm khi thực hiện công việc;
 - Chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm làm ra về chất lượng theo tiêu chuẩn quy định và chịu một phần trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm của người khác trong tổ, nhóm làm ra.

- Hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Tốt nghiệp ngành (nghề) Xử lý nước thải công nghiệp trình độ cao đẳng, người học có thể làm việc tại các vị trí:

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải công nghiệp;
- Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải công nghiệp;
- Phân tích nước thải công nghiệp;
- Thi công lắp đặt thiết bị cho hệ thống xử lý môi trường;
- Quan trắc nước thải;
- Tư vấn thiết bị, công nghệ kỹ thuật môi trường;
- Tổ chức quản lý trạm xử lý nước thải công nghiệp.
- Theo dõi và giám sát chất lượng quy trình xử lý nước thải.

Ngoài ra người học có khả năng học tập, nâng cao trình độ: Sau khi tốt nghiệp nghề xử lý nước thải công nghiệp trình độ cao đẳng, người học có khả năng tự học hỏi và nghiên cứu, tìm hiểu trong môi trường làm việc để nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn nghề nghiệp, kỹ năng trong tổ chức các hoạt động nghề nghiệp, đáp ứng đòi hỏi trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và có thể tiếp tục học tập ở bậc cao hơn nhằm hoàn thiện kiến thức, kỹ năng, tăng thêm năng lực, tư duy đáp ứng nhu cầu phát triển của bản thân và nghề nghiệp.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2.560 giờ /108 tín chỉ
- Số lượng môn học, mô đun: 19 môn học/ mô đun
- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ /19 tín chỉ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2.125 giờ

5. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MD	Tên môn học, mô đun	Số Tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)	
			Tổng số	Trong đó

				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi, Kiểm tra
I	Các môn học chung	19	435	157	255	23
601900901	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
601900902	Pháp luật	2	30	18	10	2
601900903	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
601900904	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
601900905	Tin học	3	75	15	58	2
601900906	Tiếng anh	4	120	42	72	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	81	1965	566	1316	83
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	37	765	300	429	36
602413807	Giáo dục về môi trường	3	60	30	27	3
602413808	Vi sinh trong Xử lý nước thải	6	120	60	52	8
602413809	Hóa học trong Xử lý nước thải	8	180	60	109	11
602413810	Công nghệ kỹ thuật Xử lý nước thải	9	180	75	97	8
602413811	Điện công trình Xử lý nước thải	5	105	45	58	2
602413812	Đường ống và thiết bị trong xử lý nước thải	6	120	30	85	5
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	41	1140	236	863	41
602413813	An toàn lao động	4	60	56	0	4
602413814	Xử lý nước thải các ngành công nghiệp 1	7	180	45	125	10
602413815	Xử lý nước thải các ngành công nghiệp 2	7	180	45	125	10

602413816	Vận hành và quản lý hệ thống xử lý nước thải	5	120	30	85	5
602413817	Phân tích nước thải và bùn	8	180	45	128	7
602413818	Thực tập tốt nghiệp	10	420	15	400	5
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	3	60	30	24	6
602413819	Tiếng anh chuyên ngành	3	60	30	24	6
Tổng cộng		100	2400	723	1571	105

6. Hướng dẫn sử dụng chương trình

6.1. Hướng dẫn việc giảng dạy các môn học chung bắt buộc;

Các môn học chung được thực hiện theo quy định hiện hành. Hình thức giảng dạy các môn học giáo dục chính trị, pháp luật, tin học được áp dụng đào tạo hình thức kết hợp trực tuyến - trực tiếp hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến, gồm:

- Giáo dục chính trị - theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐT BXH, ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội.

- Pháp luật - theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐT BXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Giáo dục thể chất - theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐT BXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Giáo dục quốc phòng và an ninh - theo Thông tư số 10 /2018/TT-BLĐT BXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Tin học - theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐT BXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Tiếng anh - theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐT BXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

6.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa;

Căn cứ vào điều kiện cụ thể tổ chức hoạt động ngoại khoá, các hoạt động ngoại khoá được tổ chức theo từng mô đun phù hợp với nội dung đào tạo vào các học kỳ hoặc từng sự kiện trong năm của nhà trường cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Thời gian
-----	----------	-----------

1	Các hoạt động thể dục, thể thao.	Ngoài giờ học lý thuyết, thực hành và thực tập.
2	Văn hoá, văn nghệ. Qua các phương tiện thông tin đại chúng và sinh hoạt tập thể.	Ngoài giờ học hàng ngày. Trong các sự kiện của Nhà trường như: Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11, các giải cấp trường, ...
3	Hoạt động thư viện. Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu.	Tất cả các ngày làm việc trong tuần.
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể.	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật hoặc vào các dịp lễ, đặc biệt của Đoàn, Đảng, Nhà Trường.
5	Để giáo dục truyền thống dân tộc, mở rộng nhận thức và văn hóa xã hội Trường tổ chức cho học sinh tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.	Mỗi học kỳ.
6	Để học sinh, sinh viên có nhận thức đủ về nghề nghiệp đang theo học, Khoa/Trường tổ chức bố trí cho học sinh tham quan, học tập tại một số xưởng, nhà máy sản xuất.	Mỗi học kỳ hoặc theo nội dung từng môn học và điều kiện cụ thể.

6.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun;

6.3.1. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ môn học, mô đun;

- Do giáo viên, giảng viên giảng dạy môn học, mô-đun quyết định. Việc kiểm tra bằng hình thức tự luận, viết, vấn đáp, tiểu luận, thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

- Việc kiểm tra bằng hình thức trực tuyến đối với các nội dung thực hành chỉ áp dụng khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin và phải bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học và được Hiệu trưởng quyết định;

- Mỗi một môn học, mô-đun có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ. Môn học lý thuyết 15 tiết/1 điểm kiểm tra; Môn học thực hành hoặc tích hợp từ 30-45 tiết/1 điểm kiểm tra. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

6.3.2. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun;

- Đề thi kết thúc môn được bộ phận khảo thí in ấn, nhân bản đảm bảo số lượng cho người học dự kiểm tra kết thúc môn học (theo mã đề đã được xác định).

- Trước giờ kiểm tra kết thúc môn học giảng viên/giáo viên coi thi kết thúc môn nhận đề thi kết thúc môn tại bộ phận khảo thí và tiến hành các thủ tục thi kết thúc môn học theo quy định.

- Thời gian kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun theo đúng quy định trong tiến độ đào tạo đã phê duyệt theo từng năm học;

- Trước khi kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun, giáo viên bộ môn phải nhập điểm trên phần mềm đào tạo đủ số lần kiểm tra định kỳ, kiểm tra thường xuyên;

- Sau khi kết thúc môn học/mô-đun 01 tuần, giảng viên/giáo viên giảng dạy phải hoàn tất nhập điểm trên phần mềm và nộp kết quả điểm về phòng đào tạo.

6.4. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo niên chế

- Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp và các điều kiện hoàn thành học phí, hồ sơ đầu vào, điểm rèn luyện học tập của khóa học.

- Người học được chọn hai hình thức dự thi tốt nghiệp hoặc làm đồ án tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: Lý thuyết; Thực hành nghề nghiệp.

STT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Lý thuyết chuyên môn	Viết, trắc nghiệm	Không quá 180 phút.
2	Thực hành	Bài thi thực hành	Không quá 24 giờ.

- Nội dung thực hiện đồ án tốt nghiệp: Được thực hiện dưới sự hướng dẫn của Giảng viên và trong thời gian thực tập tốt nghiệp. Thời gian 240 giờ/6 tín chỉ tương đương khoảng 6 tuần.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp hoặc kết quả bảo vệ khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành theo quy định của trường.

6.5. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ;

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo nghề đã đăng ký học tập và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Thời gian tối đa để người học hoàn thành chương trình bao gồm thời gian học tập các môn học, mô đun và thời gian thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ khóa luận tốt nghiệp bảo đảm không vượt quá 1,5 lần thời gian đào tạo đối với chương trình đào tạo cao đẳng đăng ký học tập học, không vượt quá 02 lần thời gian đào tạo đối với chương trình trung cấp, không bao gồm thời gian bảo lưu.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành/Kỹ sư thực hành theo quy định của trường.

6.6. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với những nội dung có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến;

- Đào tạo trực tuyến là hình thức dạy học cho phép thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung môn học, mô-đun trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trên môi trường internet để thay thế việc dạy học trực tiếp tại các địa điểm đào tạo của nhà trường.

- Thời gian giảng dạy, học tập bằng hình thức trực tuyến được thực hiện linh hoạt tùy theo điều kiện và hoàn cảnh thực tế của từng trường, do hiệu trưởng quyết định.

6 Tài liệu tham khảo:

- Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19/02/2024 về Quy định qui trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 về Ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

- Thông tư 04/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15/06/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Thông tư số 56/2015/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành ngày 24/12/2015 về việc hướng dẫn xây dựng, thẩm định và công bố tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia;

- Thông tư số 16/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành ngày 06/09/2022 quy định về việc Ban hành Chương trình đào tạo về nghiệp vụ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia;

- Quyết định số 806/QĐ-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành ngày 14/07/2021 công bố tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia;

- Thông tư số 56/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành nghề thuộc lĩnh vực dịch vụ vận tải, môi trường và an ninh;

- Quyết định số 73/QĐ-CĐKNII ngày 04/06/2024 Ban hành quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Tham khảo chương trình từ CHLB Đức về nghề Xử lý nước thải công nghiệp./.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Bùi Văn Hưng